TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ GIANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2024/QĐST-KDTM	*TP. Hà Giang, ngày 09 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 144, 147, 157, 158 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2024/TLST-KDTM ngày 22 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần B; địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà L, số x, đường T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trung T; chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: Ngân hàng Thương mại cổ phần B chi nhánh H, số nhà x, đường N, tổ x, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

(Quyết định ủy quyền số: 609/2024/QĐ-HG.XLN ngày 24/5/2024 của Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần B chi nhánh H)

- Bị đơn: Ông Trần Hồng C, bà Vi Thu G; cùng địa chỉ: Tổ x, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Trần Hồng C và bà Vi Thu G có trách nhiệm liên đới trả số tiền còn nợ theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số: HDTD65C2022119 ký kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần B ngày 30/8/2022, tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 29/8/2024 là: **2.674.692.268 đồng** (Hai tỷ sáu trăm bảy mươi tư triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn hai trăm sáu mươi tám đồng); trong đó tiền gốc là

2.199.811.840 đồng; tiền lãi trong hạn là 25.328.767 đồng; tiền lãi quá hạn là 446.808.895 đồng; lãi chậm trả lãi là 2.742.766 đồng. Hai bên thỏa thuận ông C, bà G có trách nhiệm trả hết nợ cho Ngân hàng trước ngày 30/9/2024.

Kể từ ngày 30/8/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2. Ông Trần Hồng C, bà Vi Thu G và Ngân hàng Thương mại cổ phần B nhất trí công nhận hiệu lực của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 65C2020105/HĐTC.BĐS ngày 08/9/2020 và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp số: PL02-65C2020105/HĐTC.BĐS ngày 30/8/2022 đã ký kết giữa hai bên. Trường hợp ông Trần Hồng C, bà Vi Thu G không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, Ngân hàng Thương mại cổ phần B có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số: 11, tờ bản đồ số: 20, địa chỉ thửa đất: Tổ x, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Hà Giang, diện tích: 80.0m^2, mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL796133, do Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang cấp ngày 22/12/2007 cho hộ ông Trần Hồng C.

2.3. Trường hợp số tiền có được từ việc xử lý tài sản thế chấp sau khi thanh toán chi phí bảo quản, thu giữ và xử lý tài sản thế chấp lớn hơn giá trị nghĩa vụ được bảo đảm thì số tiền chênh lệch được trả lại cho ông Trần Hồng C và bà Vi Thu G. Trường hợp số tiền có được từ việc xử lý tài sản thế chấp sau khi thanh toán chi phí bảo quản, thu giữ và xử lý tài sản thế chấp nhỏ hơn giá trị nghĩa vụ được bảo đảm thì phần nghĩa vụ chưa được thanh toán được xác định là nghĩa vụ không có bảo đảm, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận bổ sung tài sản bảo đảm. Ông Trần Hồng C và bà Vi Thu G có trách nhiệm tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B cho đến khi trả hết nợ.

2.4. Về án phí:

Ông Trần Hồng C và bà Vi Thu G tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền **42.746.923 đồng** (Bốn mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi sáu nghìn chín trăm hai mươi ba đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: **41.076.366 đồng** (Bốn mươi mốt triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn ba trăm sáu mươi sáu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000393 ngày 22/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

2.5. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Ông Trần Hồng C và bà Vi Thu G tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Do Ngân hàng Thương mại cổ phần B đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nên ông Trần Hồng C và bà Vi Thu G có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền là: **5.000.000 đồng** (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Hà Giang;
- Chi cục THADS TP Hà Giang;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Khánh Phương